

Số: 72/2017/QĐST-DS

Thành phố B, ngày 25 tháng 8 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 15 tháng 8 năm 2017 về việc các đương sự tự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 104/2016/TLST-DS ngày 28 tháng 7 năm 2012.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Phan Thiết D, sinh năm 1954

Nơi cư trú: ấp P, xã H, thành phố B, tỉnh Bến Tre.

Bị đơn: Bà Phạm Thị T, sinh năm 1961.

Nơi cư trú: , ấp P, xã H, thành phố B, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1958.

Nơi cư trú: ấp Phú P, xã H, thành phố B, tỉnh Bến Tre.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ủy ban nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre

Địa chỉ: Đại lộ Đồng Khởi, Phường 4, thành phố B, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Cao Thành H - Chức vụ: Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Bến Tre.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Quốc K – Chức vụ: Phó Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố Bến Tre.

2. Ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1958.

3. Bà Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1985.

4. Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1987.

Cùng nơi cư trú: ấp P, xã H, thành phố B, tỉnh Bến Tre.

Anh H, chị Thu H cùng ủy quyền cho ông P tham gia tố tụng.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ông Phan Thiết D và bà Phạm Thị T thỏa thuận mỗi bên nhận $\frac{1}{2}$ diện tích đất tranh chấp thuộc thửa đất số 234, tờ bản đồ số 20, có diện tích là $123,3m^2$ tọa lạc tại xã H, thành phố B, tỉnh Bến Tre trị giá là 61.650.000 đồng (sáu mươi một triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng), tứ cận như sau:

- Phía bắc, phía tây giáp bà Phạm Thị T.

- Phía nam giáp ông Phan Thiết D.

- Phía đông giáp ông Trần Văn T.

Cụ thể:

- Ông Phan Thiết D nhận phần đất có diện tích là $61,7m^2$ (thửa 234b theo bản vẽ đo đạc ngày 09/8/2017).

- Bà Phạm Thị T nhận phần đất có diện tích $61,6m^2$ (thửa 234a theo bản vẽ đo đạc ngày 09/8/2017). (Có bản vẽ đo đạc kèm theo).

Kiến nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện thủ tục theo quy định pháp luật để cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo thỏa thuận của ông Phan Thiết D và bà Phạm Thị T.

Ông Phan Thiết D và bà Phạm Thị T liên hệ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền để điều chỉnh giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với phần đất được nhận theo quy định của pháp luật.

2.2. Chi phí thu thập chứng cứ: Ông Phan Thiết D và bà Phạm Thị T thỏa thuận mỗi người chịu một nửa và đã nộp xong.

2.3. Các chi phí thi hành án trước đây ông Phan Thiết D và bà Phạm Thị T đã quyết toán xong với cơ quan thi hành án và không tranh chấp.

2.4. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

Ông Phan Thiết D phải nộp là 771.000 đồng (bảy trăm bảy mươi một nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.555.000 đồng (một triệu năm trăm năm mươi lăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0000066 ngày

13/9/2016 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre. Ông D được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí là 784.000 đồng (bảy trăm tám mươi bốn nghìn đồng).

Bà Phạm Thị T phải nộp là 771.000 đồng (bảy trăm bảy mươi một nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TP Bến Tre;
- Chi cục THADS TP Bến Tre;
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Lưu HS, VP.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Thanh Lan